TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIÊN LÃNG** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 05/2023/QĐST-DS	*Tiên Lãng, ngày 05 tháng 5 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu tuyên bố một người là đã chết

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN LÃNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Đức Chi;

Thư ký phiên họp: Bà Trương Thị Thúy, Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, thành phố Hải Phòng;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, thành phố Hải Phòng tham gia phiên họp: Ông Bùi Văn Tuân, Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, thành phố Hải Phòng mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 36/2022/TLST-DS, ngày 24 tháng 11 năm 2022 về việc yêu cầu tuyên bố một người là đã chết, theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 05/2023/QĐST-DS ngày 24 tháng 4 năm 2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông Lê Văn Q, sinh năm 19xx; đăng ký thường trú: Ấp T, xã X, huyện Th, tỉnh Đồng Nai; chỗ ở: Khu 3, thị trấn T, huyện T, thành phố Hải Phòng, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lê Thị T, sinh năm 19xx; đăng ký thường trú và nơi cư trú cuối cùng: Khu 3, thị trấn T, huyện T, thành phố Hải Phòng, bỏ nhà đi biệt tích từ năm 1990 đến nay.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Bố mẹ đẻ ông Lê Văn Q là cụ Lê Văn B và cụ Trần Thị C sinh được 05 người con, gồm ông Q, bà Lê Thị T, bà Lê Thị Nh, bà Lê Thị Ph và ông Lê Văn N. Cụ B chết năm 1994; cụ C chết năm 1998. Bà T chưa có chồng, con. Tháng 8 năm 1990, bà T bỏ nhà đi. Ông Q và gia đình đã nhiều lần tìm kiếm, nhưng không có tin tức xác thực là bà T còn sống. Tháng 12/2022, Tòa án nhân dân huyện T đã thông báo tìm kiếm bà T trên các phương tiện thông tin đại chúng. Tuy nhiên, đến nay bà T không trở về và cũng không có tin tức gì về bà T. Vì vậy, ông Q yêu cầu Tòa án tuyên bố bà T là người đã chết theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự:

Trong quá trình giải quyết việc dân sự, Thẩm phán, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về: Thẩm quyền thụ lý giải

quyết việc dân sự, thu thập chứng cứ; ra quyết định thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết, công bố thông báo và các hoạt động tố tụng khác. Thời hạn, trình tự, thủ tục phiên họp giải quyết việc dân sự được thực hiện đúng theo quy định tại các điều 369 và 392 Bộ luật Tố tụng dân sự. Người yêu cầu đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết việc dân sự: Kiểm sát viên đề nghị Thẩm phán căn cứ Điều 71 Bộ luật Dân sự; các điều 149, 369, 370 và 393 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Chấp nhận đơn yêu cầu của ông Lê Văn Q, tuyên bố bà Lê Thị T là người đã chết. Ông Q phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của người yêu cầu và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện T, thành phố Hải Phòng nhận định:

[1] Ông Lê Văn Q yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Lê Thị T là người đã chết; bà T có nơi cư trú cuối cùng tại Khu 3, thị trấn T, huyện T, thành phố Hải Phòng. Do đó, căn cứ khoản 4 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T.

[2] Về yêu cầu của ông Lê Văn Q: Xét thấy, bà Lê Thị T bỏ nhà đi biệt tích từ năm 1990 đến nay đã hơn 32 năm. Mặc dù Tòa án đã áp dụng đầy đủ các biện pháp thông báo, tìm kiếm theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, nhưng vẫn không có tin tức xác thực về việc bà T còn sống. Do đó, việc ông Lê Văn Q (là anh ruột bà T) yêu cầu Tòa án tuyên bố bà T là người đã chết, là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 71 Bộ luật Dân sự và Điều 393 Bộ luật Tố tụng dân sự. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của ông Q, tuyên bố bà T là người đã chết.

Về việc xác định ngày chết của bà T: Do chỉ xác định được thời điểm có tin tức cuối cùng của bà T là tháng 8 năm 1990 mà không xác định được ngày có tin tức cuối cùng của bà T. Do đó, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 68, điểm d khoản 1, khoản 2 Điều 71 của Bộ luật dân sự năm 2015, ngày chết của bà T được xác định là ngày 01 tháng 09 năm 1995.

Về hậu quả pháp lý của việc tuyên bố bà T là người đã chết: Căn cứ quy định tại Điều 72 của Bộ luật Dân sự: Khi quyết định của Tòa án tuyên bố bà T là người đã chết có hiệu lực pháp luật thì quan hệ về nhân thân, quan hệ về tài sản của bà T được giải quyết như đối với người đã chết; tài sản của bà T được giải quyết theo pháp luật về thừa kế.

[4] Về lệ phí: Ông Lê Văn Q phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự, theo quy định tại khoản 1 Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 1 Điều 6, khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 68; điểm d khoản 1, khoản 2 Điều 71; Điều 72 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ khoản 4 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 39; khoản 1 Điều 149; khoản 3 Điều 367; Điều 369; Điều 370; Điều 393 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 6, khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án,

- Chấp nhận yêu cầu của ông Lê Văn Q: Tuyên bố bà Lê Thị T, sinh năm 19xx; đăng ký thường trú và nơi cư trú cuối cùng: Khu 3, thị trấn T, huyện T, thành phố Hải Phòng là người đã chết.

+ Ngày chết của bà T được xác định là ngày 01 tháng 9 năm 1995.

+ Khi quyết định của Tòa án tuyên bố bà T là người đã chết có hiệu lực pháp luật, thì quan hệ về nhân thân, quan hệ về tài sản của bà T được giải quyết như đối với người đã chết; tài sản của bà T được giải quyết theo pháp luật về thừa kế.

- Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Lê Văn Q phải chịu 300.000 đồng, lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự; ông Q đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, tạm ứng lệ phí sơ thẩm tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, theo Biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0006392 ngày 24/11/2022. Ông Q đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

- Quyết định này có thể bị kháng cáo, kháng nghị theo quy định tại Điều 371 và Điều 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND thị trấn T, huyện T;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Đức Chi